| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 25/9/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Nhường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Diều Thị Thiện.

Bà Nông Thị Loan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Ngân-Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5- Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Bế Việt Tiến-Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

**Cô Văn H**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

Sinh ngày 10/8/2000 tại xã B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cước công dân số: 004200006211.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Lô Lô; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Cô Văn L, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Tô Thị K, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt số 19/QĐ-XPHC ngày 11/8/2020 Công an thị trấn B đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Lôi kéo người khác gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B-Trại tạm giam Công an tỉnh C từ ngày 12/7/2025 đến ngày 13/9/2025, ngày 13/9/2025 đến nay được chuyển đến tạm giam tại Phân trại tạm B-Trại tạm giam Công an tỉnh C. (có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Bế Văn B – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (có mặt).

* *Bị hại:* Ông Sần Quầy L1, sinh năm 1963; nơi ĐKTT: Xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng (có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Cô Văn H1, sinh năm 1968; nơi ĐKTT: Xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Cô Văn Q, sinh năm 2000; nơi ĐKTT: Xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng*: Đặng Sình O, sinh năm 1983, địa chỉ: Xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/7/2025, Cô Văn H (sinh năm 2000, trú tại xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng) một mình cầm theo một con dao quắm bằng sắt có cán gỗ, đi bộ sang xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng để tìm cây trúc về phục vụ nhu cầu của gia đình. Trên đường đi thì nhìn thấy Sần Quầy L1 (sinh năm 1963, trú tại xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng) đang điều khiển xe máy đi trên đường, H biết ông L1 làm nghề buôn bán trâu bò đang đi chợ, có nhiều tiền. Sau đó H đi đến chỗ rừng trúc thì thấy cây trúc to nên không lấy mà quay về nhà. Tại nhà, H có ý định cướp tiền của ông L1 nên lấy nước ớt ngâm dấm đựng trong một túi nilon màu xanh, mục đích để bôi vào mắt ông L1, cho ông không chống cự được để cướp tài sản. Đến 15 giờ cùng ngày, H một mình cầm theo con dao quắm hồi sáng và túi ớt đã gói sẵn mang theo đi bộ đến xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng, H chọn đoạn đường xấu để xe máy đi chậm nên ngồi đợi ở trên taluy dương bờ đường liên xóm, chờ ông L1 đi chợ về để cướp tài sản, khoảng 01 tiếng sau thấy ông L1 một mình đi xe máy biển kiểm soát: 11S1-1296 đi hướng từ ngoài đi về phía xóm N, khi ông L1 đi chậm lại, H chạy xuống đường đứng ở sau xe máy ông L1 rồi dùng tay phải đang cầm túi ni lon có chứa nước ớt choàng tay ra đằng trước bôi vào mặt ông L1. Sau đó H dùng tay phải giật túi vải màu đen, đang để ở trong túi quần trước bên phải chiếc quần ông L1 đang mặc (không dùng dao mang theo để đe dọa), rồi bỏ chạy về nhà, còn ông L1 do bị xoa nước ớt khiến mắt bị cay, ôm mặt nên không đuổi theo được mà tri hô "có cướp, có cướp".

Khi chạy được một đoạn không thấy ai đuổi theo, Cô Văn H dừng lại mở túi ra xem thấy bên trong túi có tiền, H kéo khoá túi lại và cầm ở tay trái rồi đi về nhà ở xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng. Tại nhà, H mở túi vải ra và đếm số tiền vừa cướp được là 50.300.000 đồng (năm mươi triệu ba trăm nghìn đồng) có nhiều loại tiền mệnh giá khác nhau, sau đó lấy 10.300.000 đồng đi trả nợ: Trả cho Cô Văn H1 (sinh năm 1968) 7.000.000 đồng và Cô Văn Q (sinh năm 2000, cùng trú tại: xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng) 2.200.000 đồng, còn 1.100.000 đồng H dùng để chi tiêu cá nhân hết, số tiền 40.000.000 đồng còn lại cất trong túi vải đen và cất giấu ở ngăn kéo của tủ gỗ trong nhà.

Quá trình điều tra, Cô Văn H, Cô Văn Q và Cô Văn H1 đã tự giác giao nộp lại toàn bộ số tiền trên. Ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại đồ vật tài liệu số: A269/QĐ-VPCQCSĐT trả lại số tiền 49.200.000

đồng cho chủ sở hữu là ông Sần Quầy L1.

Quá trình điều tra, Cô Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ, đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – tỉnh Cao Bằng, để xử lý theo quy định (có biên bản kèm theo).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự Cô Văn H về tội "Cướp tài sản" quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 19/CT-VKSKV5 ngày 11/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng đã truy tố bị cáo Cô Văn H về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo đã tác động đến người thân để trả lại số tiền 1.100.000 đồng cho bị hại thể hiện tại biên bản thỏa thuận về bồi thường khắc phục hậu quả, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại ông Sần Quyầy L2 trình bày:

Ngày 11/7/2025 sau khi ông L2 đi tìm mua trâu về thì bị C số tiền 50.300.000 đồng, quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa ngày hôm nay ông đã được bồi thường đầy đủ số tiền do bị cáo Cô Văn H cướp đoạt. Tại phiên tòa hôm nay ông không có yêu cầu gì thêm, ông đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo gửi đến Hội đồng xét xử, ông L2 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Cô Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị: Đối với số tiền 7.000.000 đồng ông H1 được Cô Văn H trả nợ, khi biết nguồn gốc số tiền trên do phạm tội mà có, ông H1 đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Cô Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật, ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

- Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Cô Văn H phạm tội "Cướp tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình bị cáo đã thoả thuận bồi thường, bị hại đã nhận được bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ 01 một túi vải màu đen kích thước 19/12 cm. Túi vải đã qua sử dụng, túi có dây đai chun đã bị đứt dài 25 cm là tài sản của bị hại bị tạm giữ, tại phiên tòa bị hại đề nghị không lấy lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 con dao loại dao quắm màu đen có tổng chiều dài 59 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dao có cán bằng gỗ dài 27 cm, dao đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo không được sử dụng dao để đe dọa thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị không nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 áo khoác dài tay, có mũ, áo bằng vải màu đen, áo đã qua sử dụng; 01 quần ngắn bằng vải màu vàng, quần đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu xanh có nhiều vết bẩn đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Ông Bế Văn B trình bày lời bào chữa cho bị cáo:*

Nhất trí quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Cô Văn H về tội danh, điều luật, hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã được làm rõ nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng truy tố bị cáo về tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tại giai đoạn điều tra và đến phiên tòa hôm nay bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại số tiền 1.100.000 đồng thể hiện tại biên bản thỏa thuận đề ngày 22/9/2025 giữa bà Tô Thị K mẹ ruột bị cáo và ông Sần Quầy L1. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nhất trí với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về xử lý vật chứng và án phí: Nhất trí với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Cô Văn H nhất trí với lời bào chữa, không bổ sung.

Kiểm sát viên tranh luận: Đối với ý kiến của Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm Điều 54 cho bị cáo, Kiểm sát viên không đồng ý. Hành vi phạm tội của bị cáo Cô Văn H thể hiện tính chất manh động, coi thường pháp luật, có sự chuẩn bị công cụ từ trước để thực hiện hành vi phạm tội. Nếu áp dụng Điều 54 sẽ không đảm bảo tác dụng răn đe đối với bị cáo.

Người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm quay trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường; vật chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 11/7/2025 tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng. Cô Văn H đã có hành vi sử dụng nước ớt ngâm dấm bôi vào mặt ông S Quầy Lụa để cướp tài sản. Sau khi bôi nước ớt, ông L1 ôm mặt không chống cự được đã tri hô "có cướp, có cướp". Bị cáo Cô Văn H đã cướp của ông L1 01 túi vải màu đen kích thước 19 x 12cm bên trong có số tiền 50.300.000 đồng, sau đó H đã dùng số tiền trên trả nợ cho Cô Văn H1 7.000.000 đồng và Cô Văn Q 2.200.000 đồng, còn 1.100.000 đồng H dùng để chi tiêu cá nhân hết. Công an đã thu giữ 49.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo Cô Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng truy tố bị cáo Cô Văn H về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Đã bị Công an thị trấn B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Lôi kéo, kích động người khác gây rối trật tự công cộng" tại quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 11/8/2020.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; trước khi diễn ra phiên tòa xét xử, bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.100.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Việc xét xử nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, cần đưa ra mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có tính chất manh động, coi thường pháp luật, có sự chuẩn bị công cụ phương tiện để thực hiện hành vi từ trước. Việc áp dụng Điều 54 sẽ không đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử thấy bị cáo không giữ chức vụ gì trong đảng, chính quyền, các đoàn thể, nghề nghiệp của bị cáo trước khi phạm tội là lao động tự do, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cầm của pháp luật, không trái với đạo được xã hội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng:

+ 01 một túi vải màu đen kích thước 19/12 cm. Túi vải đã qua sử dụng, túi có dây đai chun đã bị đứt dài 25 cm là tài sản của bị hại bị tạm giữ, tại phiên tòa bị hại đề nghị không lấy lại. Hội đồng xét xử xét thấy tủi vải màu đen không còn giá trị sử dụng nên xử lý tịch thu tiêu hủy.

+ 01 con dao loại dao quắm màu đen có tổng chiều dài 59 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dao có cán bằng gỗ dài 27 cm, dao đã qua sử dụng là công cụ bị cáo mang theo khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo không được sử dụng dao để đe dọa thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị không nhận lại. Hội đồng xét xử nhận định con dao không còn giá trị sử dụng nên xử lý tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 áo khoác dài tay, có mũ, áo bằng vải màu đen, áo đã qua sử dụng; 01 quần ngắn bằng vải màu vàng, quần đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu xanh có nhiều vết bẩn đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị không lấy lại. Hồi đồng xét xử nhận định những tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên xử lý tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với hành vi sử dụng nước ớt bôi vào mặt, sau khi được sơ cứu ông L1 xác định bản thân không bị thương tích và không có yêu cầu giám định thương tích do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này của Cô Văn H.

Đối với Cô Văn Q và Cô Văn H1. Qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của Cô Văn H, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[7] Về án phí:

Bị cáo Cô Văn H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Cô Văn H phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s, điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cô Văn H 07 năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 một túi vải màu đen kích thước 19/12 cm. Túi vải đã qua sử dụng, túi có dây đai chun đã bị đứt dài 25 cm.

+ 01 con dao loại dao quắm màu đen có tổng chiều dài 59 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dao có cán bằng gỗ dài 27 cm, dao đã qua sử dụng.

+ 01 áo khoác dài tay, có mũ, áo bằng vải màu đen, áo đã qua sử dụng.

+ 01 quần ngắn bằng vải màu vàng, quần đã qua sử dụng.

+ 01 khẩu trang y tế màu xanh có nhiều vết bẩn đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17 ngày 15 tháng 9 năm 2025.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cô Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Bảo Lạc;
- UBND xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Những NTGTT khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Trương Văn Nhường**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5;
- Phân trại tạm giam Bảo Lạc;
- UBND xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Những NTGTT khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Nhường**